

Số: 699 /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIỆT	
CV	Số: 520
ĐẾN	Ngày: 06/5/2024
	Chuyên: Tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 4412/QĐ-ĐHQGHN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy định cơ chế đặc thù trong tuyển sinh và đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-ĐHQGHN ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy, thạc sĩ chính quy, tiến sĩ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5292/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội quy định về quản lý và thu hút người nước ngoài học tập ở ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1533/ĐHQGHN-ĐT ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ phương án tuyển sinh đại học năm 2024 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học năm 2024 như sau:

I. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh chung

1.1. Đối tượng chung

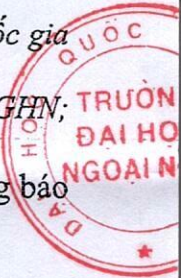
Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự thi và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện chung

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đầy đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trong toàn quốc và quốc tế.



3. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
1.	QHF	7140231	Sur phạm tiếng Anh	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	75	D01	D78	D90	D14
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	7	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	23	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	15	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	30	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
2.	QHF	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	280	D01	D78	D90	D14
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	28	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	84	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	56	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	112	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
3.	QHF	7220202	Ngôn ngữ Nga	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	35	D01	D78	D90	D02
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	3	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	11	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	7	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	14	F48			
				- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024						
4.	QHF	7220203	Ngôn ngữ Pháp	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	75	D01	D78	D90	D03
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	7	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	23	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	15	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	30	F48			
				- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024						
5.	QHF	7140234	Sư phạm tiếng Trung	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	13	D01	D78	D90	D04

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	1	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	3	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	3	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	5	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
6.	QHF	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	135	D01	D78	D90	D04
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	13	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	41	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	27	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	54	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
7.	QHF	7140235	Sự phạm tiếng Đức	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	13	D01	D78	D90	D05

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	1	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	3	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	3	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	5	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
				100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	50	D01	D78	D90	D05
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	5	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	15	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	10	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	20	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
8.	QHF	7220205	Ngôn ngữ Đức							
9.	QHF	7140236	Sư phạm tiếng Nhật	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	13	D01	D78	D90	D06

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	1	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	3	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	3	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	5	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
10.	QHF	7220209	Ngôn ngữ Nhật	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	135	D01	D78	D90	D06
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	13	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	41	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	27	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	54	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
11.	QHF	7140237		100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	13	D01	D78	D90	DD2

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
			Sr phạm tiếng Hàn Quốc	301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	1	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	3	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	3	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	5	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
			Ngôn ngữ Hàn Quốc	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	125	D01	D78	D90	DD2
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	12	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	38	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	25	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	50	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
13.	QHF	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	15	D01	D78	D90	D14

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp xét tuyển 4
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	1	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	5	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	3	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	6	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
14.	QHF	7220212 QTD	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	100	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	25	D01	D78	D90	D14
				301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học	2	F31			
					- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học					
				303	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	8	F33			
				402	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	5	Q00			
				408	Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ quốc tế	10	F48			
					- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT - Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level) - Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024					
					Tổng cộng	2000				

Ghi chú:

- Danh sách các tổ hợp xét tuyển:

<i>Mã tổ hợp xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)</i>		<i>Mã tổ hợp xét tuyển bằng các phương thức khác</i>	
<i>D01: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh</i>	<i>D02: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Nga</i>	<i>F31: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (mã 301)</i>	<i>F33: Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN (mã 303)</i>
<i>D03: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Pháp</i>	<i>D04: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Trung</i>		
<i>D05: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Đức</i>	<i>D06: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Nhật</i>	<i>Q00: Thi đánh giá năng lực cho học sinh THPT của ĐHQGHN (mã 402)</i>	<i>F48: Chi sử dụng chứng chỉ quốc tế (mã 408)</i>
<i>DD2: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Hàn</i>	<i>D78: Ngữ Văn, KHXH, Tiếng Anh</i>		
<i>D90: Toán, KHTN, Tiếng Anh</i>	<i>D14: Ngữ Văn, Lịch sử, Tiếng Anh</i>		
<i>A01: Toán, Vật Lý, Tiếng Anh</i>			

- Bảng chứng chỉ ngoại ngữ xem chi tiết tại phụ lục 13 của văn bản này.
- Trường hợp thí sinh xét tuyển theo từng phương thức trong phương thức khác nhập học ít hơn chỉ tiêu được duyệt, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển phương thức xét tuyển còn lại trong phương thức khác.
- Trường hợp thí sinh xét tuyển theo các phương thức khác nhập học ít hơn chỉ tiêu được duyệt, chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT.

4. Các phương thức xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Thời gian nhận đăng ký xét tuyển	Lệ phí	Ghi chú
4.1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và xét tuyển dự bị đại học			
	- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 1
	- Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 2
4.2	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN và xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn			
	- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 3
	- Xét tuyển kết quả học tập THPT kết hợp phỏng vấn	02/5 - 15/5/2024	Tổng: 180.000đ (trong đó: 30.000đ/hồ sơ; Phỏng vấn: 150.000đ thí sinh)	Chi tiết tại Phụ lục 4
4.3	Xét tuyển kết quả bài thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 5
4.4	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ ngoại ngữ			
	- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 6
	- Xét tuyển chứng chỉ quốc tế (SAT, ACT, A-Level)	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 7
	- Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	01/6 - 20/6/2024	30.000đ/ nguyên vọng	Chi tiết tại Phụ lục 8
4.5	Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024	Theo Quy định của Bộ GD&ĐT		Chi tiết tại Phụ lục 9

5. Nguyên tắc xét tuyển

5.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Nhà trường công bố trúng tuyển chính thức sau khi thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
- Trường Đại học Ngoại ngữ xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu; Nhà trường xét tuyển các nguyện vọng thí sinh đã đăng ký theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành;
- Trường hợp Nhà trường xét tuyển không đủ chỉ tiêu theo một phương thức, số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang các phương thức khác;
- Đối với các phương thức xét tuyển khác phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được đăng ký xét tuyển nhiều đối tượng, phương thức xét tuyển khác nhau trong 01 hồ sơ đăng ký xét tuyển duy nhất, hồ sơ đăng ký tối đa 02 nguyện vọng cho tất cả các phương thức xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào đối tượng, phương thức xét tuyển có lợi nhất trong hồ sơ thí sinh đăng ký để xét tuyển các nguyện vọng thí sinh đăng ký.
- Điểm xét tuyển của phương thức xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được tính theo thang điểm 40 và làm tròn đến hai chữ số thập phân;

- Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển sớm nếu có nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Ngoại ngữ bắt buộc phải đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

5.2. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN

- Đối với các thí sinh có cùng kết quả xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

- + Xét tuyển theo thứ tự giải thưởng đạt được từ cao xuống thấp;
- + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
- + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

5.3. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức xét kết quả học tập bậc THPT kết hợp phỏng vấn

- Thí sinh trúng tuyển khi kết quả phỏng vấn được đánh giá ĐẠT;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo điểm trung bình chung học tập bậc THPT trong 05 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) môn Ngoại ngữ từ cao xuống thấp.

5.4. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức xét tuyển kết quả thi ĐGNL học sinh bậc THPT do ĐHQGHN hoặc ĐHQG HCM tổ chức

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:
 - + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
 - + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

5.5. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức xét tuyển chứng chỉ quốc tế

(1) Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả học tập bậc THPT

- Điểm xét tuyển = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập mỗi năm trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển mỗi năm trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp.

(2) Xét tuyển chứng chỉ quốc tế khác (SAT, ACT, A-Level)

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

(3) Xét tuyển chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Điểm xét tuyển = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng;

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập mỗi năm trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;

+ Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp.

5.6. Nguyên tắc xét tuyển phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

6. Chính sách ưu tiên

** Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực: khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng: nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

- Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số);

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;

- Trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương;

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp;

*** Cách tính điểm ưu tiên theo từng phương thức xét tuyển**

Nhà trường áp dụng cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng đối với các phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

(1) Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên theo quy định}$$

(2) Phương thức xét tuyển chứng chỉ quốc tế:

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt điểm quy đổi từ 7,5 trở lên (theo bảng quy đổi chứng chỉ của Trường Đại học Ngoại ngữ và điểm tối đa là 10) được xác định theo công thức sau: theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(10 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên theo quy định}$$

(3) Phương thức xét tuyển kết quả thi Đánh giá năng lực học sinh bậc THPT:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 10 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 5 điểm; Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 3,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 2,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 1,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

7. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy:

- Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học theo đề án của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bao gồm các chương trình: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, kinh phí đào tạo: 38 triệu đồng/sinh viên/năm (không thay đổi trong toàn khóa học).

- Các chương trình đào tạo Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Ả Rập, kinh phí đào tạo: 21 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Chương trình đào tạo ngành Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia: 15 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Chương trình liên kết quốc tế ngành Kinh tế - Tài chính (bằng do trường Southern New Hampshire - Hoa kỳ cấp) kinh phí đào tạo: 62.500.000 đồng/sinh viên/năm.

8. Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép): Sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí; Đông phương học; Khoa học quản lý; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quốc tế học; Quản trị văn phòng; Tâm lý học
2	ĐH Luật	Luật học
3	ĐH Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc

II. Tuyển sinh liên kết quốc tế: xem chi tiết tại Thông báo số 369/TB-ĐHNN ngày 20/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

III. Thông tin liên hệ

Tên trường: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Mã trường: QHF

1. Địa chỉ: Số 2 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2. Cổng thông tin điện tử: <https://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2024>

3. Địa chỉ các trang mạng xã hội:

- Email: tuyensinhulis@vnu.edu.vn

- Facebook: <https://www.facebook.com/vnu.ulis>

- Group Facebook: ULIS Support for K58 (<https://www.facebook.com/groups/ulis.k58>)

4. Điện thoại liên hệ tuyển sinh:

4.1. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước:

- Tư vấn tuyển sinh: 0888.18.1955 / 024.37548137 / 0979.292.969 (8h00 đến 17h00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần)

- Công tác xét tuyển: 024.37548137 / 0979.292.969 (8h00 đến 17h00 từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần)

4.2. Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo do đối tác nước ngoài cấp bằng:

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0986.455.599

Email: fle.ulis@vnu.edu.vn

Website: fle.ulis.vnu.edu.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Các Sở GD&ĐT (để phối hợp, thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: HCTH, ĐT, TT03.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



Chau
Hoa Ngọc Sơn